

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

- Tên gói thầu: Gói thầu số 2: Sửa chữa một số hạng mục tại trạm kiểm lâm Cơ Động (Trụ sở làm việc cũ Khu Bảo tồn) và tại tổ kiểm lâm Cơ Động hồ Trị An.

- Dự toán mua sắm: Sửa chữa một số hạng mục tại trạm kiểm lâm Cơ Động (Trụ sở làm việc cũ Khu Bảo tồn) và sửa chữa một số hạng mục tại tổ kiểm lâm Cơ Động hồ Trị An.

- Chủ đầu tư: Khu Bảo tồn thiên nhiên – Văn hóa Đồng Nai.
- Địa điểm thực hiện: Xã Trị An, tỉnh Đồng Nai.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ.
- Loại hợp đồng: Trọn gói.

1. Phạm vi công việc của gói thầu

Thực hiện Gói thầu số 2: Sửa chữa một số hạng mục tại trạm kiểm lâm Cơ Động (Trụ sở làm việc cũ Khu Bảo tồn) và tại tổ kiểm lâm Cơ Động hồ Trị An.

2. Thời hạn hoàn thành.

- Thời gian thực hiện gói thầu: 45 ngày

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Nhà thầu đảm bảo hoàn thành công trình: Bàn giao đưa vào sử dụng trong vòng 30 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. Trong đó có tính đến tất cả các yếu tố có thể ảnh hưởng đến tiến độ thi công công trình như thời tiết, tài chính, thiết bị, nhân lực của nhà thầu và các yếu tố khác.

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

1. Yêu cầu kỹ thuật

Tuân thủ hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được phê duyệt, các tiêu chuẩn, các quy chuẩn hiện hành (Trường hợp Hồ sơ mời thầu có nêu nhãn hiệu, catalogue của một nhà sản xuất nào đó, hoặc vật tư, máy móc, thiết bị nào đó là để tham khảo, minh họa cho yêu cầu về mặt kỹ thuật của vật tư, máy móc, thiết bị (nếu có) chỉ nhằm mục đích mô tả và không nhằm mục đích hạn chế nhà thầu.

2. Các hạng mục thi công

2.1. Sửa chữa một số hạng mục tại trạm kiểm lâm Cơ Động (Trụ sở làm việc cũ Khu Bảo tồn)

- a/ Xử lý chống thấm sênô mái toàn bộ khu nhà làm việc.
 - Vệ sinh bề mặt sàn sênô mái, sau đó xử lý chống thấm toàn bộ bằng dung dịch chống thấm.
- b/ Thay thiết bị vệ sinh 03 khu vệ sinh.

- Cho tháo dỡ các thiết bị vệ sinh cũ bị hư hỏng. Sau đó cho thay mới các thiết bị vệ sinh 03 khu vệ sinh gồm: 6 chậu xí bệt, 2 bồn tiểu nam, 5 lavabol, 5 vòi tắm hương sen loại 1 vòi.

c/ Thay đà trần sắt hộp, trần tôn lạnh nhà bếp + kho.

- Đà trần sử dụng sắt hộp STK30x60x1.8 và STK40x80x1.8.

- Đóng trần tôn lạnh.

d/ Thay mới cửa sổ sắt kính một số phòng (*vị trí cụ thể được thể hiện tại bản vẽ KT-04*).

- Thay mới 07 cửa sổ S1 (4 cánh), kích thước: (1,4 x 2,3)m.

- Thay mới 03 cửa sổ S2 (3 cánh), kích thước: (1,4 x 1,7)m.

- Thay mới 02 cửa sổ S3 (2 cánh), kích thước: (1,3 x 1,3)m.

- Thay mới 01 cửa sổ S4 (2 cánh), kích thước: (1,5 x 1,3)m.

- Thay mới 01 cửa sổ lật S5 (3 cánh), kích thước: (0,5 x 1,8)m.

e/ Làm bảng tên trạm.

- Bảng có kích thước (1,5 x 2,0)m. Được làm bằng sắt hộp STK40x80x1.8, 2 mặt bảng bịt tôn, sơn chống rỉ sét và ghi tên trạm trên cả 2 mặt bảng.

- Trụ bảng làm bằng sắt ống Ø90x1.8, được ngâm vào móng trụ bê tông cốt thép.

- Phía dưới chân bảng đổ nền bê tông để chống xói mòn và cây cỏ mọc.

f/ Làm mái che khu vực nhà bếp.

- Thanh kèo sử dụng sắt hộp STK50x100x1.8.

- Xà gồ sử dụng sắt hộp STK40x80x1.8.

- Mái lợp tôn sóng vuông mạ màu.

- Gia công lắp dựng máng xối tôn nhà bếp.

g/ Thay mái tôn nhà vệ sinh gần bếp.

- Thay mới mái tôn sóng vuông mạ màu.

h/ Thay gạch nền phòng trực 15-20 và I'-H' (*bản vẽ KT-06*).

- Thay gạch nền ceramic (400x400)mm

2.2. Sửa chữa một số hạng mục tại Tổ kiểm lâm Cơ Động hồ Trị An.

a/ Sửa chữa, nới rộng Nhà làm việc + nghỉ ngơi cho nhân viên

- Đào móng, xây móng bó nền bằng gạch (4x8x19)cm dày 20cm, đắp đất tôn nền, đầm chặt.

- Đổ bê tông lót móng, lót nền.

- Trát ngoài móng bó nền.

- Nền lát gạch ceramic (600x600)mm.

- Cột sắt hộp STK100x100x2.5.

- Vì kèo sắt hộp STK40x80x1.8.

- Xà gồ sắt hộp STK40x80x1.8.

- Đà trần sắt hộp STK30x60x1.8.
- Khung xương vách sắt hộp STK30x60x1.8.
- Vách làm bằng tấm cemboard dày 1cm.
- Đóng trần tôn lạnh.
- Mái lợp tôn sóng vuông mạ màu.
- Sản xuất lắp dựng cửa đi, cửa sổ sắt.
- Lắp đặt 4 bóng đèn chiếu sáng, 3 table, 5 quạt treo tường, 4 công tắc điện, 3 aptomat, 4 ổ cắm ba và hệ thống dây dẫn điện.

b/ Sửa chữa mái che sinh hoạt

- Đào móng, xây móng bó nền bằng gạch (4x8x19)cm dày 20cm, đắp đất tôn nền, đầm chặt.
- Đổ bê tông lót móng, lót nền.
- Trát ngoài móng bó nền.
- Nền lát gạch terrazzo (400x400)mm.
- Cột sắt hộp STK100x100x2.5.
- Vì kèo sắt hộp STK40x80x1.8.
- Xà gồ sắt hộp STK40x80x1.8.
- Khung xương vách trang trí STK30x60x1.8.
- Mái lợp tôn sóng vuông mạ màu.
- Lắp đặt 2 bóng đèn led tròn 12w, 2 table, 2 quạt treo tường, 2 công tắc điện, 2 aptomat, 2 ổ cắm ba và hệ thống dây dẫn điện.

c/ Sửa chữa cải tạo nhà vệ sinh

- Đào móng, xây móng bó nền bằng gạch (4x8x19)cm dày 20cm, đắp đất tôn nền, đầm chặt.
- Đổ bê tông lót móng, lót nền.
- Trát ngoài móng bó nền.
- Nền lát gạch ceramic nhám mờ (300x300)mm.
- Trụ xây bằng gạch (4x8x19)cm, kích thước (20x20)cm.
- Tường xây tô bằng gạch (8x8x19)cm dày 10cm.
- Mặt trong 3 phòng ốp gạch ceramic (300x600)mm cao 2,7m. Mặt ngoài trực B, trực C ốp gạch ceramic (300x600)mm cao 2,7m.
- Phần tường còn lại sơn nước, 1 nước lót, 2 nước phủ.
- Mái lợp tôn sóng vuông mạ màu, xà gồ sắt hộp STK30x60x1.8 gác lên tường xây tô và bán kèo sắt hộp STK40x80x1.8.
- Sản xuất lắp dựng cửa đi, cửa sổ sắt kính.

- Lắp đặt 3 bóng điện led tròn 12w, 2 table, 3 công tắc điện, 2 aptomat và hệ thống dây dẫn điện.

- Lắp đặt 2 bồn cầu xí bệt, 1 lavabol, 2 vòi rửa vệ sinh, 1 vòi tắm hương sen và hệ thống ống cấp thoát nước.

- Xây mới hầm tự hoại.

3. Tiêu chuẩn kỹ thuật

Các tiêu chuẩn để đánh giá từng hạng mục công trình và công trình đạt các yêu cầu về chất lượng kỹ thuật trong quá trình thi công cần thiết tuân theo các điều kiện về quản lý đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình, các quy trình thí nghiệm, các chỉ tiêu kỹ thuật, các quy định về thi công và nghiệm thu hiện hành, các tiêu chuẩn sử dụng tại biện pháp thi công phải là tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành bao gồm một số các tiêu chuẩn như sau:

| | |
|-----------------------------------|--|
| 1. Các tiêu chuẩn chung | |
| TCVN 4055:2012 | Công trình xây dựng - Tổ chức thi công |
| 2. Công tác trắc địa | |
| TCVN 9398:2012 | Công tác trắc địa trong xây dựng công trình. Yêu cầu chung |
| 3. Công tác đất, nền, móng | |
| TCVN 4447:2012 | Công tác đất - Thi công và nghiệm thu |
| TCVN 9361:2012 | Công tác nền móng - Thi công và nghiệm thu |
| 4. Bê tông cốt thép | |
| TCVN 4453:1995 | Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối. Quy phạm thi công và nghiệm thu. |
| TCVN 8828:2011 | Bê tông - Yêu cầu bảo dưỡng ẩm tự nhiên |
| TCVN 9341:2012 | Bê tông khối lớn - Thi công và nghiệm thu |
| TCVN 9343:2012 | Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Hướng dẫn công tác bảo trì |
| TCVN 9345:2012 | Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Hướng dẫn kỹ thuật phòng chống nứt dưới tác động của khí hậu nóng ẩm |
| TCVN 7570-2006 | Cốt liệu cho bê tông và vữa - Yêu cầu kỹ thuật |
| TCVN 9340:2012 | Hỗn hợp bê tông trộn sẵn – Yêu cầu cơ bản đánh giá chất lượng và nghiệm thu |
| TCVN 9115:2012 | Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép lắp ghép - Thi công và nghiệm thu |
| TCVN 8828:2011 | Bê tông - Yêu cầu bảo dưỡng ẩm tự nhiên |

| | |
|---|---|
| 5. Vữa xây dựng | |
| TCVN 4459:1987 | Hướng dẫn pha trộn và sử dụng vữa trong xây dựng |
| TCVN 4314:2003 | Vữa xây dựng - Yêu cầu kỹ thuật |
| 6. Công tác hoàn thiện | |
| TCVN 9377-1:2012 | Công tác hoàn thiện trong xây dựng - Thi công và nghiệm thu. Phần 1 : Công tác lát và láng trong xây dựng |
| TCVN 9377-2:2012 | Công tác hoàn thiện trong xây dựng - Thi công và nghiệm thu - Phần 2: Công tác trát trong xây dựng |
| TCVN 8790:2011 | Sơn bảo vệ kết cấu thép – Quy trình thi công và nghiệm thu |
| 7. Công tác an toàn | |
| TCVN 5308:1991 | Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng |
| TCVN 2292:1978 | Công việc sơn. Yêu cầu chung về an toàn. |
| TCVN 3146:1986 | Công việc hàn điện. Yêu cầu chung về an toàn. |
| TCVN 3147:1990 | Quy phạm an toàn trong Công tác xếp dỡ - Yêu cầu chung |
| TCVN 3153:1979 | Hệ thống tiêu chuẩn an toàn lao động - Các khái niệm cơ bản - Thuật ngữ và định nghĩa |
| TCVN 3254:1989 | An toàn cháy. Yêu cầu chung |
| TCVN 3255:1986 | An toàn nổ. Yêu cầu chung |
| 8. Quy chuẩn Xây dựng Việt Nam và các văn bản quy định hiện hành | |

4. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, máy móc thiết bị:

Khi lập E-HSDT nhà thầu phải chỉ định rõ nguồn gốc xuất xứ của một số thiết bị vật tư chính sử dụng vào công trình.

Vật tư, thiết bị phải đảm bảo chất lượng, mẫu mã, chủng loại theo yêu cầu của thiết kế trong hồ sơ mời thầu.

Khi có yêu cầu, nhà thầu phải xuất trình hồ sơ lý lịch về vật tư, thiết bị mà nhà thầu sử dụng vào công trình.

Đối với một số mặt hàng cần có mẫu thử, nhà thầu phải tiến hành thử nghiệm tại nơi kiểm tra theo yêu cầu và có sự giám sát của phía chủ đầu tư.

Những mặt hàng nào không đảm bảo theo yêu cầu về chất lượng, mẫu mã..., đều phải lập biên bản và đưa ra khỏi công trình trong thời gian không quá 24 giờ.

Các yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, thiết bị: Chất lượng của vật liệu dùng cho công trình phải tuân thủ Quy định quản lý chất lượng công trình xây dựng và Quy phạm kỹ thuật xây dựng hiện hành

Bảng quy định tiêu chuẩn vật liệu sử dụng cho gói thầu

| TT | Loại vật tư | Quy cách/ đặc tính kỹ thuật | Tiêu chuẩn áp dụng | Nhãn hiệu, xuất xứ |
|-----------|--------------------|--|--|---|
| 1 | Xi măng | PC, PCB | Theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt và theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành. | Nêu đầy đủ rõ ràng chủng loại, xuất xứ, nhãn hiệu, tên nhà sản xuất, năm sản xuất |
| 2 | Cát xây, trát | Cát sông, sạch, đúng quy cách cấp phối | Theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt và theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành. | Nêu đầy đủ rõ ràng chủng loại, xuất xứ, nhãn hiệu, tên nhà sản xuất, năm sản xuất |
| 3 | Đá các loại | Theo thiết kế | Theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt và theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành. | Nêu đầy đủ rõ ràng chủng loại, xuất xứ, nhãn hiệu, tên nhà sản xuất, năm sản xuất |
| 4 | Thép các loại | Theo thiết kế | Theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt và theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.. | Nêu đầy đủ rõ ràng chủng loại, xuất xứ, nhãn hiệu, tên nhà sản xuất, năm sản xuất |
| 5 | Gạch ốp, gạch lát | Theo thiết kế | Theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt và theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành. | Nêu đầy đủ rõ ràng chủng loại, xuất xứ, nhãn hiệu, tên nhà sản xuất, năm sản xuất |
| 6 | Tôn | Theo thiết kế | Theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt và theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành. | Nêu đầy đủ rõ ràng chủng loại, xuất xứ, nhãn hiệu, tên nhà sản xuất, năm sản xuất |
| 7 | Sơn | Theo thiết kế | Theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt và theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành. | Nêu đầy đủ rõ ràng chủng loại, xuất xứ, nhãn hiệu, tên nhà sản xuất, năm sản xuất |
| 8 | Thiết bị điện | Theo thiết kế | Theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt và theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành. | Nêu đầy đủ rõ ràng chủng loại, xuất xứ, nhãn hiệu, tên nhà sản xuất, năm sản xuất |
| 9 | Thiết bị vệ sinh | Theo thiết kế | Theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt và theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành | Nêu đầy đủ rõ ràng chủng loại, xuất xứ, nhãn hiệu, tên nhà sản xuất, năm sản xuất |

Căn cứ hồ sơ thiết kế và các yêu cầu của hồ sơ mời thầu, nhà thầu lập bảng quy

cách chủng loại vật tư dự thầu theo các loại vật tư như bảng trên và phải nêu rõ chủng loại, nhãn hiệu vật tư sẽ sử dụng cho công trình (*ghi rõ nguồn gốc sản xuất – không ghi chung chung để làm cơ sở đánh giá hồ sơ dự thầu*).

5. Các yêu cầu về phòng chống cháy, nổ:

Nhà thầu phải có biện pháp thực hiện phòng, chống cháy nổ cho công trình trong suốt quá trình thi công.

Mọi sự cố xảy ra do không đảm bảo yêu cầu phòng chống cháy nổ nhà thầu phải chịu trách nhiệm. Trường hợp có sự cố nhà thầu phải báo cáo kịp thời và phối hợp với các cơ quan chức năng, chủ đầu tư để xác định nguyên nhân và khắc phục hậu quả, các chi phí phát sinh do việc xảy ra các sự cố do nhà thầu chịu

Tại các vị trí nguy hiểm nhà thầu phải có biển báo, cấm cờ hiệu, rào chắn.

Nhà thầu phải chịu trách nhiệm pháp lý trước Nhà nước cùng các phí tổn về việc xảy ra mất an toàn và cháy nổ trên công trường.

6. Các yêu cầu về vệ sinh môi trường:

Nhà thầu thi công xây dựng phải thực hiện các biện pháp đảm bảo về môi trường cho người lao động trên công trường và bảo vệ môi trường xung quanh, bao gồm có biện pháp chống bụi, chống ồn, xử lý phế thải và thu dọn hiện trường, phải thực hiện các biện pháp bao che, thu dọn phế thải đưa đến nơi quy định.

Trong quá trình vận chuyển vật liệu xây dựng, phế thải phải có biện pháp che chắn đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường.

Nhà thầu thi công xây dựng, chủ đầu tư phải có trách nhiệm kiểm tra giám sát việc thực hiện bảo vệ môi trường xây dựng, đồng thời chịu sự kiểm tra giám sát của cơ quan quản lý nhà nước về môi trường. Trường hợp nhà thầu thi công xây dựng không tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường thì chủ đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước về môi trường có quyền đình chỉ thi công xây dựng và yêu cầu nhà thầu thực hiện đúng biện pháp bảo vệ môi trường.

Trường hợp để xảy ra các hành vi làm tổn hại đến môi trường trong quá trình thi công xây dựng công trình nhà thầu phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra.

7. Các yêu cầu về an toàn lao động:

Đảm bảo tuân thủ theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật QCVN 18:2021/BXD và Thông tư 16/2021/TT-BXD.

Đối với công nhân trên công trường phải có trang bị bảo hộ lao động. Cán bộ công nhân trên công trường phải được tập huấn an toàn lao động.

Đối với các công việc thi công trên cao phải đeo dây an toàn, phải có giàn thao tác, giàn giáo bao che.

Đối với máy móc thiết bị thi công trên công trường phải có biện pháp bảo đảm an toàn máy móc, thiết bị...

8. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục:

Nhà thầu lập biện pháp thi công trong đó quy định rõ các biện pháp bảo đảm an toàn cho người, máy thiết bị và công trình, tiến độ thi công.

Giải pháp công nghệ do bên B chọn và lập giải pháp công nghệ, biện pháp thi công hợp lý. Nhà thầu phải đề xuất các biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục chính tuân thủ các quy chuẩn xây dựng Việt Nam và các yêu cầu cơ bản sau:

- Thi công trong khu vực đã được chỉ định và theo bản vẽ mặt bằng thi công đã nêu khi tham gia dự thầu được chấp thuận bởi chủ đầu tư. Định vị công trình đúng tim mốc đã được bàn giao từ chủ đầu tư và đơn vị thiết kế.

- Quá trình thi công đảm bảo không làm ảnh hưởng đến các hạng mục lân cận và cơ sở hạ tầng của khu vực: đường giao thông, công thoát nước, đường dây điện, điện thoại...

- Nhà thầu phải có biện pháp che chắn, ngăn cách và có những quy định cụ thể cho công nhân, không được đi lại gây mất trật tự trong khu vực, những vật tư thiết bị tập kết về công trường phải để đúng nơi quy định theo tổ chức mặt bằng thi công.

- Nếu có vướng mắc kỹ thuật với các hạng mục đã thi công như mương hoặc cống ngầm, v.v. nhà thầu phải báo thiết kế xử lý và khi thi công phải đảm bảo thông đường ống, không làm hư hỏng chỗ ghép và hạng mục đã thi công.

- Về điện, nước phục vụ thi công nhà thầu tự lo việc dẫn dặt vào công trường, chịu trách nhiệm trả tiền tiêu thụ và đồng thời có trách nhiệm bảo quản nguồn cũng như nội quy sử dụng.

Các biện pháp thi công được lập phải đảm bảo tiến độ thi công công trình, nhà thầu phải thực hiện đúng theo Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021, cụ thể như sau:

- Nhà thầu thi công xây dựng công trình có nghĩa vụ lập tiến độ thi công xây dựng chi tiết, bố trí xen kẽ kết hợp các công việc cần thực hiện nhưng phải bảo đảm phù hợp với tổng tiến độ của dự án.

- Khuyến khích việc đẩy nhanh tiến độ xây dựng trên cơ sở đảm bảo chất lượng công trình. Trường hợp kéo dài tiến độ xây dựng gây thiệt hại thì bên vi phạm phải bồi thường thiệt hại và bị phạt vi phạm hợp đồng.

8. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu:

Được đánh giá trên các đề xuất của nhà thầu về việc quản lý chất lượng thi công xây dựng của nhà thầu. Hồ sơ thể hiện các biện pháp quản lý chất lượng thi công xây dựng của nhà thầu theo Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 và các quy định hiện hành, thì được xem là đạt yêu cầu.

Nhà thầu thực hiện các công tác cụ thể như sau:

1. Lập hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với quy mô công trình, trong đó quy định trách nhiệm của từng cá nhân, từng bộ phận đối với việc quản lý chất lượng công trình xây dựng, tất cả nội dung phải được trình bày, thuyết minh, phê duyệt ngay trong hồ sơ dự thầu và phải được thông báo cho chủ đầu tư biết trước khi thi công xây dựng.

2. Tài liệu thuyết minh hệ thống quản lý chất lượng phải thể hiện rõ nội dung:

a) Sơ đồ tổ chức các bộ phận, cá nhân của nhà thầu thi công xây dựng trong đó quy định trách nhiệm của từng cá nhân, từng bộ phận đối với việc quản lý chất lượng phù hợp với yêu cầu, tính chất, quy mô của công trường xây dựng; quyền và nghĩa vụ của các bộ phận, cá nhân này trong công tác quản lý chất lượng công trình.

b) Kế hoạch và phương thức kiểm soát chất lượng, đảm bảo chất lượng công trình bao gồm:

- Tiếp nhận và quản lý mặt bằng xây dựng, bảo quản mốc định vị và mốc giới công trình.

- Lập và phê duyệt biện pháp thi công trong đó quy định rõ các biện pháp bảo đảm an toàn cho người, máy, thiết bị và công trình tiến độ thi công, trừ trường hợp trong hợp đồng có quy định khác.

- Thực hiện các công tác kiểm tra, thí nghiệm vật liệu, cấu kiện, vật tư, thiết bị công trình, thiết bị công nghệ trước khi xây dựng và lắp đặt vào công trình xây dựng theo quy định của tiêu chuẩn, yêu cầu của thiết kế và yêu cầu của hợp đồng xây dựng.

- Thi công xây dựng theo đúng hợp đồng xây dựng, giấy phép xây dựng, thiết kế xây dựng công trình; đảm bảo chất lượng công trình và an toàn trong thi công xây dựng.

- Thông báo kịp thời cho chủ đầu tư nếu phát hiện bất kỳ sai khác nào giữa thiết kế, hồ sơ hợp đồng và điều kiện hiện trường.

- Sửa chữa sai sót, khiếm khuyết chất lượng đối với những công việc do mình thực hiện; chủ trì, phối hợp với chủ đầu tư khắc phục hậu quả sự cố trong quá trình thi công xây dựng công trình; lập báo cáo sự cố và phối hợp với các bên liên quan trong quá trình giám định nguyên nhân sự cố.

- Lập nhật ký thi công xây dựng công trình theo quy định.

- Báo cáo chủ đầu tư về tiến độ, chất lượng, khối lượng, an toàn lao động và vệ sinh môi trường thi công xây dựng theo yêu cầu của chủ đầu tư.

- Hoàn trả mặt bằng, di chuyển vật tư, máy móc, thiết bị và những tài sản khác của mình ra khỏi công trường sau khi công trình đã được nghiệm thu, bàn giao, trừ trường hợp trong hợp đồng có thỏa thuận khác.

c) Quy trình lập và quản lý các hồ sơ, tài liệu có liên quan trong quá trình thi công xây dựng, nghiệm thu; hình thức và nội dung nhật ký thi công xây dựng công trình; quy trình và hình thức báo cáo nội bộ, báo cáo chủ đầu tư; phát hành và xử lý các văn bản thông báo ý kiến của nhà thầu thi công xây dựng, kiến nghị và khiếu nại với chủ đầu tư và với các bên có liên quan theo quy định hiện hành

d) Chuẩn bị tài liệu làm căn cứ nghiệm thu theo quy định hiện hành và lập phiếu yêu cầu chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu.

3. Nhà thầu thi công xây dựng công trình phải chịu trách nhiệm trước chủ đầu tư và pháp luật về chất lượng công việc do mình đảm nhận; bồi thường thiệt hại khi

vi phạm hợp đồng, sử dụng vật liệu không đúng chủng loại, thi công không bảo đảm chất lượng hoặc gây hư hỏng, gây ô nhiễm môi trường và các hành vi khác gây ra thiệt hại

9. Yêu cầu về mức độ bảo hành:

❖ Bảo hành:

- Thời gian bảo hành công trình: \geq **12 tháng**, thời hạn bảo hành được tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu đưa công trình, hạng mục công trình để đưa vào sử dụng.

- Mức bảo hành công trình: **5% giá trị hợp đồng.**

- Trong thời hạn bảo hành, nhà thầu thi công xây dựng công trình phải thực hiện việc bảo hành sau khi nhận được thông báo của chủ đầu tư. Nếu các nhà thầu nêu trên không tiến hành bảo hành thì chủ đầu tư có quyền sử dụng tiền bảo hành để thuê tổ chức, cá nhân khác sửa chữa.

- Khi chủ đầu tư kiểm tra tình trạng công trình xây dựng, phát hiện hư hỏng thì nhà thầu thi công xây dựng công trình tổ chức khắc phục ngay sau khi có yêu cầu và phải chịu mọi phí tổn khắc phục.

- Nhà thầu thi công xây dựng công trình và chỉ được hoàn trả tiền bảo hành công trình sau khi kết thúc thời hạn bảo hành và được chủ đầu tư xác nhận đã hoàn thành công việc bảo hành.

- Nhà thầu phải có đề xuất thời gian khắc phục (chậm nhất trong vòng 1 tuần kể từ ngày Chủ đầu tư có yêu cầu sửa chữa) và giải pháp kỹ thuật sửa chữa những hư hỏng của công trình đảm bảo không ảnh hưởng đến sự hoạt động của công trình.

Nhà thầu thi công xây dựng công trình và các nhà thầu khác có liên quan chịu trách nhiệm về chất lượng công trình tương ứng với phần công việc do mình thực hiện kể cả sau thời gian bảo hành

IV. Các bản vẽ

Có hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công kèm theo.

(Ghi chú: Hồ sơ thiết kế, các bản vẽ là tệp tin PDF đính kèm cùng E-HSMT trên Hệ thống)